

Các kịch bản kiểm thử hệ thống

A. Tác nhân Người dùng

1. Ca sử dụng Đăng nhập người dùng

Mã Test case	UC001-TS001	
Cho Use case	UC001	
Tên Use case	Đăng nhập người dùng	
Tình huống kiểm thử	Người dùng đăng nhập thành công khi nhập đúng thông tin	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none">- Tài khoản có username “john_doe” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Password123”- Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “john_doe” vào ô username
	2	Nhập “Password123” vào ô password
	3	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none">- Username: john_doe- Password: Password123	
Kết quả mong đợi	Đăng nhập hệ thống thành công và được chuyển đến giao diện chính	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC001-TS002	
Cho Use case	UC001	
Tên Use case	Đăng nhập người dùng	
Tình huống kiểm thử	Người dùng đăng nhập thất bại khi bỏ trống ô username	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none">- Tài khoản có username “john_doe” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Password123”- Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập	
Các bước	Bước	Hành động

	1	Nhập “Password123” vào ô password
	2	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	- Password: Password123	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi yêu cầu điền đủ thông tin	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC001-TS003	
Cho Use case	UC001	
Tên Use case	Đăng nhập người dùng	
Tình huống kiểm thử	Người dùng đăng nhập thất bại khi bỏ trống ô password	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “john_doe” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Password123” - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “john_doe” vào ô username
	2	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	- Username: john_doe	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi yêu cầu điền đủ thông tin	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC001-TS004	
Cho Use case	UC001	
Tên Use case	Đăng nhập người dùng	
Tình huống kiểm thử	Người dùng đăng nhập thất bại khi điền đúng tên tài khoản nhưng sai mật khẩu	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “john_doe” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Password123” 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “john_doe” vào ô username
	2	Nhập “Abcd1234” vào ô password
	2	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: john_doe - Password: Abcd1234 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi sai mật khẩu	
Trạng thái test case	Pass	

2. Ca sử dụng Xem thông tin sách cho Người dùng

Mã Test case	UC002-TS001	
Cho Use case	UC002	
Tên Use case	Xem thông tin sách cho Người dùng	
Tình huống kiểm thử	Người dùng xem được danh sách các cuốn sách có trên hệ thống, xem được đúng chi tiết về từng cuốn sách	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng - Trên hệ thống có ít nhất một cuốn sách 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Browse Book”
	2	Nhấn vào ảnh bìa một cuốn sách
Dữ liệu kiểm thử	Không	
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 1: Danh sách tất cả cuốn sách trên hệ thống được hiển thị trên giao diện</p> <p>Sau bước 2: Hiển thị đầy đủ thông tin chi tiết về cuốn sách được chọn: Ảnh bìa sách, tên sách, tác giả, mã ISBN, thể loại, nhà xuất bản, năm xuất bản, số bản sao hiện có, mô tả sách</p>	
Trạng thái test case	Pass	

3. Ca sử dụng Đánh giá sách

Mã Test case	UC003-TS001									
Cho Use case	UC003									
Tên Use case	Đánh giá sách									
Tình huống kiểm thử	Người dùng thêm đánh giá thành công khi sửa số sao và thêm bình luận									
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” - Đang ở giao diện xem thông tin chi tiết về sách 									
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 3</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “Sách rất hay!” vào ô trống ở dưới</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Rate”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 3	2	Nhập “Sách rất hay!” vào ô trống ở dưới	3	Nhấn nút “Rate”	
Bước	Hành động									
1	Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 3									
2	Nhập “Sách rất hay!” vào ô trống ở dưới									
3	Nhấn nút “Rate”									
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Sao: 3 - Bình luận: Sách rất hay! 									
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo đánh giá sách thành công, trên danh sách đánh giá của cuốn sách này xuất hiện một đánh giá mới với username “jone_doe”, số sao là 3 và bình luận “Sách rất hay!”									
Trạng thái test case	Pass									

Mã Test case	UC003-TS002					
Cho Use case	UC003					
Tên Use case	Đánh giá sách					
Tình huống kiểm thử	Người dùng thêm đánh giá thành công khi sửa số sao nhưng không thêm bình luận					
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” - Đang ở giao diện xem thông tin chi tiết về sách 					
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 4</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 4	
Bước	Hành động					
1	Nhấn mũi tên lên ở bên ô “Star” đến khi hiển thị số 4					

	3	Nhấn nút “Rate”	
Dữ liệu kiểm thử	- Sao: 4		
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo đánh giá sách thành công, trên danh sách đánh giá của cuốn sách này xuất hiện một đánh giá mới với username “jone_doe”, số sao là 4, phần bình luận trống		
Trạng thái test case	Pass		

4. Ca sử dụng Xem túi đồ sách đang mượn

Mã Test case	UC004-TS001				
Cho Use case	UC004				
Tên Use case	Xem túi đồ sách đang mượn				
Tình huống kiểm thử	Người dùng xem được danh sách các cuốn sách bản thân đang mượn trên hệ thống				
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” - Trên hệ thống có sẵn đơn mượn sách của Người dùng “jone_doe” đối với quyển sách tên “A Game of Thrones” và “Harry Potter and the Deathly Hallows” 				
Các bước	Bước	Hành động			
	1	Nhấn nút “Inventory”			
Dữ liệu kiểm thử	Không				
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị danh sách gồm ít nhất 2 quyển sách có tên “A Game of Thrones” và “Harry Potter and the Deathly Hallows”				
Trạng thái test case	Pass				

5. Ca sử dụng Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng

Mã Test case	UC005-TS001														
Cho Use case	UC005														
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng														
Tình huống kiểm thử	Người dùng chỉnh sửa các thông tin tài khoản hợp lệ														
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 														
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f2f2f2;">Bước</th> <th style="background-color: #f2f2f2;">Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Nhấn nút “Profile”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Sửa ô username thành “jone_doe_edited”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Sửa ô email thành “john.doe.edited@gmail.com”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Sửa ô username thành “Password123edited”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td>Nhấn nút “Edit”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Sửa ô username thành “jone_doe_edited”	3	Sửa ô email thành “ john.doe.edited@gmail.com ”	4	Sửa ô username thành “Password123edited”	5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	6	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động														
1	Nhấn nút “Profile”														
2	Sửa ô username thành “jone_doe_edited”														
3	Sửa ô email thành “ john.doe.edited@gmail.com ”														
4	Sửa ô username thành “Password123edited”														
5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”														
6	Nhấn nút “Edit”														
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: john_doe_edited - Email: john.doe.edited@gmail.com - Password: Password123edited - Avatar: avatar.png 														
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo cập nhật thông tin thành công, dữ liệu mới lưu vào hệ thống														
Trạng thái test case	Pass														

Mã Test case	UC005-TS002
Cho Use case	UC005
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử xóa username khi chỉnh sửa thông tin cá nhân

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Profile”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Xóa nội dung ô username</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Xóa nội dung ô username	3	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Profile”								
2	Xóa nội dung ô username								
3	Nhấn nút “Edit”								
Dữ liệu kiểm thử	Không								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi username không hợp lệ								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC005-TS003								
Cho Use case	UC005								
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng								
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử xóa email khi chỉnh sửa thông tin cá nhân								
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Profile”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Xóa nội dung ô email</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Xóa nội dung ô email	3	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Profile”								
2	Xóa nội dung ô email								
3	Nhấn nút “Edit”								
Dữ liệu kiểm thử	Không								

Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi email không hợp lệ
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC005-TS004								
Cho Use case	UC005								
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng								
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử xóa mật khẩu khi chỉnh sửa thông tin cá nhân								
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 								
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Bước</th> <th style="text-align: center;">Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td><td>Nhấn nút “Profile”</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td><td>Xóa nội dung ô mật khẩu</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Xóa nội dung ô mật khẩu	3	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Profile”								
2	Xóa nội dung ô mật khẩu								
3	Nhấn nút “Edit”								
Dữ liệu kiểm thử	Không								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi mật khẩu không hợp lệ								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC005-TS005
Cho Use case	UC005
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử đổi username trùng với một tài khoản khác có trong hệ thống
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2

	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên hệ thống có một tài khoản với username “root” 								
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f2e0d7;">Bước</th><th style="background-color: #f2e0d7;">Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Profile”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Sửa ô username thành “root”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Sửa ô username thành “root”	3	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Profile”								
2	Sửa ô username thành “root”								
3	Nhấn nút “Edit”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: root 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi username đã bị trùng								
Trạng thái test case	Fail								

Mã Test case	UC005-TS006								
Cho Use case	UC005								
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng								
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử đổi email trùng với một tài khoản khác có trong hệ thống								
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên hệ thống có một tài khoản với email “root@lms.com” 								
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f2e0d7;">Bước</th><th style="background-color: #f2e0d7;">Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Profile”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Sửa ô email thành “root@lms.com”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Sửa ô email thành “root@lms.com”	3	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Profile”								
2	Sửa ô email thành “root@lms.com”								
3	Nhấn nút “Edit”								

Dữ liệu kiểm thử	- Email: root@lms.com
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi email đã bị trùng
Trạng thái test case	Fail

Mã Test case	UC005-TS007									
Cho Use case	UC005									
Tên Use case	Chỉnh sửa thông tin cá nhân cho Người dùng									
Tình huống kiểm thử	Người dùng thử đổi email không đúng định dạng									
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” có ID là 2 - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 									
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Profile”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Sửa ô email thành “invalid_email”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Edit”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Profile”	2	Sửa ô email thành “invalid_email”	3	Nhấn nút “Edit”	
Bước	Hành động									
1	Nhấn nút “Profile”									
2	Sửa ô email thành “invalid_email”									
3	Nhấn nút “Edit”									
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Email: invalid_email 									
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi email không hợp lệ									
Trạng thái test case	Pass									

6. Ca sử dụng Đăng xuất người dùng

Mã Test case	UC006-TS001
Cho Use case	UC006
Tên Use case	Đăng xuất người dùng
Tình huống kiểm thử	Người dùng nhấn nút đăng xuất khỏi hệ thống

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Người dùng với username “jone_doe” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Sign Out”
Dữ liệu kiểm thử		Không
Kết quả mong đợi		<p>Sau bước 1: Hệ thống hiển thị xác nhận đăng xuất với 2 nút “OK” và “Cancel”</p> <p>Sau bước 2: Đăng xuất thành công, trở về giao diện đăng nhập</p>
Trạng thái test case	Pass	

B. Tác nhân Quản trị viên

1. Ca sử dụng Đăng nhập quản trị viên

Mã Test case	UC007-TS001	
Cho Use case	UC007	
Tên Use case	Đăng nhập quản trị viên	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên đăng nhập thành công khi nhập đúng thông tin	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “sarah_jones” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Qwerty123” - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “sarah_jones” vào ô username
	2	Nhập “Qwerty123” vào ô password
	3	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: sarah_jones - Password: Qwerty123 	
Kết quả mong đợi	Đăng nhập hệ thống thành công và được chuyển đến giao diện chính	

Trạng thái test case	Pass
-----------------------------	------

Mã Test case	UC007-TS002	
Cho Use case	UC007	
Tên Use case	Đăng nhập quản trị viên	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên đăng nhập thất bại khi bỏ trống ô username	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “sarah_jones” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Qwerty123” - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “Qwerty123” vào ô password
	2	Nhấn nút “Sign in”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Password: Qwerty123 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi yêu cầu điền đủ thông tin	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC007-TS003	
Cho Use case	UC007	
Tên Use case	Đăng nhập quản trị viên	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên đăng nhập thất bại khi bỏ trống ô password	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “sarah_jones” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Qwerty123” - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhập “sarah_jones” vào ô username
	2	Nhấn nút “Sign in”

Dữ liệu kiểm thử	- Username: sarah_jones
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi yêu cầu điền đủ thông tin
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC007-TS004									
Cho Use case	UC007									
Tên Use case	Đăng nhập quản trị viên									
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên đăng nhập thất bại khi điền đúng tên tài khoản nhưng sai mật khẩu									
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản có username “sarah_jones” tồn tại trên hệ thống với mật khẩu “Qwerty123” - Ứng dụng đang chạy và đang ở giao diện đăng nhập 									
Các bước	<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhập “sarah_jones” vào ô username</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “Abcd1234” vào ô password</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhấn nút “Sign in”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhập “sarah_jones” vào ô username	2	Nhập “Abcd1234” vào ô password	2	Nhấn nút “Sign in”	
Bước	Hành động									
1	Nhập “sarah_jones” vào ô username									
2	Nhập “Abcd1234” vào ô password									
2	Nhấn nút “Sign in”									
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: sarah_jones - Password: Abcd1234 									
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi sai mật khẩu									
Trạng thái test case	Pass									

2. Ca sử dụng Xem Dashboard

Mã Test case	UC008-TS001
Cho Use case	UC008
Tên Use case	Đăng nhập quản trị viên
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên mở giao diện Dashboard để xem thông tin tổng quan

Tiền điều kiện	- Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones”				
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Dashboard”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Dashboard”
Bước	Hành động				
1	Nhấn nút “Dashboard”				
Dữ liệu kiểm thử	Không				
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị giao diện Dashboard với đầy đủ các thông tin: số người dùng, số quản trị viên, số sách, 4 cuốn sách mới thêm gần đây nhất				
Trạng thái test case	Pass				

3. Ca sử dụng Quản lý tài khoản

Mã Test case	UC009-TS001														
Cho Use case	UC009														
Tên Use case	Quản lý tài khoản														
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một tài khoản mới vào hệ thống với đầy đủ thông tin hợp lệ														
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có username “test_member” Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có email “test_email@gmail.com” Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 														
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Add Member”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “test member” vào ô username</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhập “TestPassword123” vào ô password</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Chọn “USER” ở trường role</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Member”	2	Nhập “test member” vào ô username	3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email	4	Nhập “TestPassword123” vào ô password	5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	6	Chọn “USER” ở trường role
Bước	Hành động														
1	Nhấn nút “Add Member”														
2	Nhập “test member” vào ô username														
3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email														
4	Nhập “TestPassword123” vào ô password														
5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”														
6	Chọn “USER” ở trường role														

	7	Nhấn nút “Add”	
Dữ liệu kiểm thử		<ul style="list-style-type: none"> - Username: test_member - Email: test_email@gmail.com - Password: TestPassword123 - Avatar: avatar.png 	
Kết quả mong đợi		Hệ thống thông báo thêm tài khoản thành công, tài khoản mới được thêm vào hệ thống với các thông tin đúng	
Trạng thái test case		Pass	

Mã Test case	UC009-TS002		
Cho Use case	UC009		
Tên Use case	Quản lý tài khoản		
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một tài khoản mới không có username vào hệ thống		
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có username “test_member” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có email “test_email@gmail.com” - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 		
Các bước	Bước	Hành động	
	1	Nhấn nút “Add Member”	
	2	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email	
	3	Nhập “TestPassword123” vào ô password	
	4	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	
	5	Chọn “USER” ở trường role	
	6	Nhấn nút “Add”	
Dữ liệu kiểm thử		<ul style="list-style-type: none"> - Email: test_email@gmail.com - Password: TestPassword123 - Avatar: avatar.png 	
Kết quả mong đợi		Hệ thống hiển thị lỗi không điền đủ thông tin yêu cầu	

Trạng thái test case	Pass
-----------------------------	------

Mã Test case	UC009-TS003														
Cho Use case	UC009														
Tên Use case	Quản lý tài khoản														
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một tài khoản mới không có email vào hệ thống														
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có username “test_member” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có email “test_email@gmail.com” - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 														
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Add Member”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “test_member” vào ô username</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhập “TestPassword123” vào ô password</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Chọn “USER” ở trường role</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Nhấn nút “Add”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Member”	2	Nhập “test_member” vào ô username	3	Nhập “TestPassword123” vào ô password	4	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	5	Chọn “USER” ở trường role	6	Nhấn nút “Add”
Bước	Hành động														
1	Nhấn nút “Add Member”														
2	Nhập “test_member” vào ô username														
3	Nhập “TestPassword123” vào ô password														
4	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”														
5	Chọn “USER” ở trường role														
6	Nhấn nút “Add”														
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: test_member - Password: TestPassword123 - Avatar: avatar.png 														
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi không điền đủ thông tin yêu cầu														
Trạng thái test case	Pass														

Mã Test case	UC009-TS004
Cho Use case	UC009
Tên Use case	Quản lý tài khoản

Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một tài khoản mới không có mật khẩu vào hệ thống														
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có username “test_member” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có email “test_email@gmail.com” - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 														
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Add Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “test_member” vào ô username</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Chọn “USER” ở trường role</td></tr> <tr> <td>6</td><td>Nhấn nút “Add”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Member”	2	Nhập “test_member” vào ô username	3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email	4	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	5	Chọn “USER” ở trường role	6	Nhấn nút “Add”
Bước	Hành động														
1	Nhấn nút “Add Member”														
2	Nhập “test_member” vào ô username														
3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email														
4	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”														
5	Chọn “USER” ở trường role														
6	Nhấn nút “Add”														
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: test_member - Email: test_email@gmail.com - Avatar: avatar.png 														
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi không điền đủ thông tin yêu cầu														
Trạng thái test case	Pass														

Mã Test case	UC009-TS005
Cho Use case	UC009
Tên Use case	Quản lý tài khoản
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một tài khoản mới có username trùng với một tài khoản khác đã có
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống tồn tại tài khoản có username “root”

	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có email “test_email@gmail.com” - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 																
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #f2e9d7;"> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>Nhấn nút “Add Member”</td></tr> <tr><td>2</td><td>Nhập “root” vào ô username</td></tr> <tr><td>3</td><td>Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email</td></tr> <tr><td>4</td><td>Nhập “TestPassword123” vào ô password</td></tr> <tr><td>5</td><td>Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”</td></tr> <tr><td>6</td><td>Chọn “USER” ở trường role</td></tr> <tr><td>7</td><td>Nhấn nút “Add”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Member”	2	Nhập “root” vào ô username	3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email	4	Nhập “TestPassword123” vào ô password	5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”	6	Chọn “USER” ở trường role	7	Nhấn nút “Add”
Bước	Hành động																
1	Nhấn nút “Add Member”																
2	Nhập “root” vào ô username																
3	Nhập “test_email@gmail.com” vào ô email																
4	Nhập “TestPassword123” vào ô password																
5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”																
6	Chọn “USER” ở trường role																
7	Nhấn nút “Add”																
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: root - Email: test_email@gmail.com - Password: TestPassword123 - Avatar: avatar.png 																
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi username đã tồn tại																
Trạng thái test case	Pass																

Mã Test case	UC009-TS006		
Cho Use case	UC009		
Tên Use case	Quản lý tài khoản		
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một tài khoản mới có email trùng với một tài khoản khác đã có		
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống chưa tồn tại tài khoản có username “test_member” - Hệ thống tồn tại tài khoản có email root@lms.com - Trên thiết bị có file ảnh “avatar.png” 		
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #f2e9d7;"> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> </table>	Bước	Hành động
Bước	Hành động		

	1	Nhấn nút “Add Member”
	2	Nhập “test_member” vào ô username
	3	Nhập “ root@lms.com ” vào ô email
	4	Nhập “TestPassword123” vào ô password
	5	Nhấn nút “Import” và chọn file “avatar.png”
	6	Chọn “USER” ở trường role
	7	Nhấn nút “Add”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Username: test_member - Email: root@lms.com - Password: TestPassword123 - Avatar: avatar.png 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi email đã tồn tại	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC009-TS007							
Cho Use case	UC009							
Tên Use case	Quản lý tài khoản							
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên xem được danh sách tài khoản trên hệ thống, xem được thông tin chi tiết từng tài khoản							
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 							
Các bước	<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Member List”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhấn chuột vào một người dùng trên danh sách</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Member List”	2	Nhấn chuột vào một người dùng trên danh sách	
Bước	Hành động							
1	Nhấn nút “Member List”							
2	Nhấn chuột vào một người dùng trên danh sách							
Dữ liệu kiểm thử	Không							
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 1: Hệ thống hiển thị danh sách tất cả tài khoản trên hệ thống</p> <p>Sau bước 2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của tài khoản được chọn gồm ID, username, password, email, role và ảnh avatar ở giao diện bên phải</p>							
Trạng thái test case	Pass							

Mã Test case	UC009-TS008																
Cho Use case	UC009																
Tên Use case	Quản lý tài khoản																
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện chỉnh sửa thông tin chi tiết của một tài khoản																
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên hệ thống chưa có tài khoản với username “jone_doe_edited” - Trên hệ thống chưa có tài khoản với email john.doe.edited@gmail.com 																
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #f2f2f2;"> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> <tr><td>2</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr><td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> <tr><td>4</td><td>Sửa ô username thành “jone_doe_edited”</td></tr> <tr><td>5</td><td>Sửa ô email thành john.doe.edited@gmail.com</td></tr> <tr><td>6</td><td>Sửa ô password thành “Password123edited”</td></tr> <tr><td>7</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Sửa ô username thành “jone_doe_edited”	5	Sửa ô email thành john.doe.edited@gmail.com	6	Sửa ô password thành “Password123edited”	7	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động																
1	Nhấn nút “Edit Member”																
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”																
3	Nhấn nút “Search”																
4	Sửa ô username thành “jone_doe_edited”																
5	Sửa ô email thành john.doe.edited@gmail.com																
6	Sửa ô password thành “Password123edited”																
7	Nhấn nút “Edit”																
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 - Username: jone_doe_edited - Email: john.doe.edited@gmail.com - Password: Password123edited 																
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo chỉnh sửa thông tin tài khoản thành công																
Trạng thái test case	Pass																

Mã Test case	UC009-TS009
---------------------	-------------

Cho Use case	UC009	
Tên Use case	Quản lý tài khoản	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa thông tin một tài khoản nhưng bỏ trống ô ID	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Edit Member”
	2	Nhấn nút “Search”
Dữ liệu kiểm thử	Không	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi ID tài khoản không hợp lệ	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC009-TS010	
Cho Use case	UC009	
Tên Use case	Quản lý tài khoản	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện chỉnh sửa thông tin chi tiết của một tài khoản với ID không tồn tại	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống không có tài khoản với ID 99999999 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Edit Member”
	2	Nhập “99999999” vào ô “Enter member ID”
	3	Nhấn nút “Search”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 99999999 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi tài khoản không tồn tại	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC009-TS011												
Cho Use case	UC009												
Tên Use case	Quản lý tài khoản												
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa username của một tài khoản												
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 												
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f2f2f2;">Bước</th> <th style="background-color: #f2f2f2;">Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Xóa nội dung trong ô username</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Xóa nội dung trong ô username	5	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Edit Member”												
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”												
3	Nhấn nút “Search”												
4	Xóa nội dung trong ô username												
5	Nhấn nút “Edit”												
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 												
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi username không hợp lệ												
Trạng thái test case	Pass												

Mã Test case	UC009-TS012
Cho Use case	UC009
Tên Use case	Quản lý tài khoản
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa email của một tài khoản
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones”

	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 												
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Xóa nội dung trong ô email</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Xóa nội dung trong ô email	5	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Edit Member”												
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”												
3	Nhấn nút “Search”												
4	Xóa nội dung trong ô email												
5	Nhấn nút “Edit”												
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 												
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi email không hợp lệ												
Trạng thái test case	Pass												

Mã Test case	UC009-TS013												
Cho Use case	UC009												
Tên Use case	Quản lý tài khoản												
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa mật khẩu của một tài khoản												
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” 												
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Xóa nội dung trong ô password</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Xóa nội dung trong ô password	5	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Edit Member”												
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”												
3	Nhấn nút “Search”												
4	Xóa nội dung trong ô password												
5	Nhấn nút “Edit”												

Dữ liệu kiểm thử	- User ID: 2
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi mật khẩu không hợp lệ
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC009-TS014												
Cho Use case	UC009												
Tên Use case	Quản lý tài khoản												
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa username của một tài khoản trùng với một tài khoản khác												
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên hệ thống có tài khoản với username “root” 												
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #f2f2f2;"> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Edit Member”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Search”</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Sửa ô username thành “root”</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhấn nút “Edit”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Sửa ô username thành “root”	5	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Edit Member”												
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”												
3	Nhấn nút “Search”												
4	Sửa ô username thành “root”												
5	Nhấn nút “Edit”												
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 - Username: root 												
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi username đã tồn tại												
Trạng thái test case	Fail												

Mã Test case	UC009-TS015
Cho Use case	UC009
Tên Use case	Quản lý tài khoản

Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa email của một tài khoản trùng với một tài khoản khác												
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123” - Trên hệ thống có tài khoản với email “root@lms.com” 												
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Sửa ô email thành “root@lms.com”</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nhấn nút “Edit”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”	4	Sửa ô email thành “root@lms.com”	5	Nhấn nút “Edit”
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Edit Member”												
2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”												
3	Nhấn nút “Search”												
4	Sửa ô email thành “root@lms.com”												
5	Nhấn nút “Edit”												
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 - Email: root@lms.com 												
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi email đã tồn tại												
Trạng thái test case	Fail												

Mã Test case	UC009-TS016					
Cho Use case	UC009					
Tên Use case	Quản lý tài khoản					
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa role của chính tài khoản mình thành USER					
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” với ID 5 và role ADMIN 					
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Member”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Member”	
Bước	Hành động					
1	Nhấn nút “Edit Member”					

	2	Nhập “5” vào ô “Enter member ID”
	3	Nhấn nút “Search”
	4	Sửa ô role thành “USER”
	5	Nhấn nút “Edit”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 5 - Role: USER 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi hành động không được phép	
Trạng thái test case	Fail	

Mã Test case	UC009-TS017	
Cho Use case	UC009	
Tên Use case	Quản lý tài khoản	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một tài khoản đã có khỏi hệ thống	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123”, role “USER” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Delete Member”
	2	Nhập “2” vào ô “Enter member ID”
	3	Nhấn nút “Search”
	4	Nhấn nút “OK”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 2 	
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 3: Hệ thống hiển thị xác nhận xóa tài khoản có ID 2, username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, role “USER”</p> <p>Sau bước 4: Hệ thống hiển thị xóa tài khoản thành công, tài khoản không còn lưu trong hệ thống</p>	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC009-TS018	
Cho Use case	UC009	
Tên Use case	Quản lý tài khoản	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một tài khoản nhưng bỏ trống ô ID	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123”, role “USER” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Delete Member”
	2	Nhấn nút “Search”
Dữ liệu kiểm thử	Không	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi User ID không hợp lệ	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC009-TS019	
Cho Use case	UC009	
Tên Use case	Quản lý tài khoản	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một tài khoản nhưng bỏ trống ô ID	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Tài khoản ID 2 trên hệ thống có username “jone_doe”, email john.doe@gmail.com, mật khẩu “Password123”, role “USER” 	
Các bước	Bước	Hành động

	1	Nhấn nút “Delete Member”	
	2	Nhấn nút “Search”	
Dữ liệu kiểm thử	Không		
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi User ID không hợp lệ		
Trạng thái test case	Pass		

Mã Test case	UC009-TS020				
Cho Use case	UC009				
Tên Use case	Quản lý tài khoản				
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một tài khoản với ID không tồn tại				
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống không có tài khoản với ID 9999999 				
Các bước	Bước	Hành động			
	1	Nhấn nút “Delete Member”			
	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter member ID”			
	2	Nhấn nút “Search”			
Dữ liệu kiểm thử	Không				
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi tài khoản không tồn tại				
Trạng thái test case	Pass				

Mã Test case	UC009-TS021		
Cho Use case	UC009		
Tên Use case	Quản lý tài khoản		
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa tài khoản đang làm việc hiện tại		

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với ID 5, username “sarah_jones”, email sarah.jones@gmail.com, mật khẩu “Qwerty123”, role ADMIN 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Delete Member”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “5” vào ô “Enter member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Delete Member”	2	Nhập “5” vào ô “Enter member ID”	3	Nhấn nút “Search”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Delete Member”								
2	Nhập “5” vào ô “Enter member ID”								
3	Nhấn nút “Search”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - User ID: 5 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi không thể tự xóa tài khoản đang sử dụng								
Trạng thái test case	Fail								

4. Cách sử dụng Quản lý sách

Mã Test case	UC010-TS001																
Cho Use case	UC010																
Tên Use case	Quản lý sách																
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một cuốn sách mới vào hệ thống với đầy đủ thông tin hợp lệ																
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Thiết bị có file ảnh “cover.png” 																
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Add Book”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “9780545010221” vào ô ISBN</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhập “J. K. Rowling” vào ô “Author”</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Nhập “Harry Potter and the Deathly Hallows” vào ô “Title”</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nhập “Juvenile Fiction” vào ô “Genre”</td></tr> <tr> <td>6</td><td>Nhập “Bloomsbury” vào ô “Publisher”</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Nhập “2007” vào ô “Publication Year”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Book”	2	Nhập “9780545010221” vào ô ISBN	3	Nhập “J. K. Rowling” vào ô “Author”	4	Nhập “Harry Potter and the Deathly Hallows” vào ô “Title”	5	Nhập “Juvenile Fiction” vào ô “Genre”	6	Nhập “Bloomsbury” vào ô “Publisher”	7	Nhập “2007” vào ô “Publication Year”
Bước	Hành động																
1	Nhấn nút “Add Book”																
2	Nhập “9780545010221” vào ô ISBN																
3	Nhập “J. K. Rowling” vào ô “Author”																
4	Nhập “Harry Potter and the Deathly Hallows” vào ô “Title”																
5	Nhập “Juvenile Fiction” vào ô “Genre”																
6	Nhập “Bloomsbury” vào ô “Publisher”																
7	Nhập “2007” vào ô “Publication Year”																

	8	Nhập “10” vào ô “Copies Available”
	9	Nhập “The final adventure in J.K. Rowling's phenomenal, best-selling Harry Potter book series” vào ô “Description”
	10	Nhấn nút “Import” và chọn file “cover.png”
	11	Nhấn nút “Add”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - ISBN: 9780545010221 - Author: J. K. Rowling - Title: Harry Potter and the Deathly Hallows - Genre: Juvenile Fiction - Publisher: Bloomsbury - Publication Year: 2007 - Copies Available: 10 - Description: The final adventure in J.K. Rowling's phenomenal, best-selling Harry Potter book series - Bìa sách: cover.png 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống thông báo thêm sách thành công, thông tin sách mới được thêm vào hệ thống	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC010-TS002	
Cho Use case	UC010	
Tên Use case	Quản lý sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một cuốn sách mới vào hệ thống với chức năng Search Book Info hỗ trợ	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Thiết bị có kết nối Internet 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Add Book”
	2	Nhập “9780545010221” vào ô ISBN
	3	Nhấn nút “Search Book Info”
	4	Nhập “10” vào ô “Copies Available”
	5	Nhấn nút “Add”

Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - ISBN: 9780545010221 - Copies Available: 10
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 3: Thông tin của sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” được điền vào các ô trống trên giao diện</p> <p>Sau bước 5: Hệ thống thông báo thêm sách thành công, thông tin sách mới được thêm vào hệ thống</p>
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC010-TS003													
Cho Use case	UC010													
Tên Use case	Quản lý sách													
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một cuốn sách mới vào hệ thống nhưng không điền đủ thông tin													
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Thiết bị có kết nối Internet 													
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Add Book”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “9780545010221” vào ô ISBN</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Search Book Info”</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Xóa một ô thông tin bất kỳ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhấn nút “Add”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Add Book”	2	Nhập “9780545010221” vào ô ISBN	3	Nhấn nút “Search Book Info”	4	Xóa một ô thông tin bất kỳ	5	Nhấn nút “Add”	
Bước	Hành động													
1	Nhấn nút “Add Book”													
2	Nhập “9780545010221” vào ô ISBN													
3	Nhấn nút “Search Book Info”													
4	Xóa một ô thông tin bất kỳ													
5	Nhấn nút “Add”													
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - ISBN: 9780545010221 													
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi không điền đủ thông tin													
Trạng thái test case	Pass													

Mã Test case	UC010-TS004
Cho Use case	UC010
Tên Use case	Quản lý sách
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên xem được danh sách các cuốn sách trên hệ thống, xem được thông tin chi tiết từng cuốn sách

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Book List”
		2 Nhấn chuột vào một cuốn sách bất kỳ trên danh sách
Dữ liệu kiểm thử	Không	
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 1: Hệ thống hiển thị danh sách tất cả sách có trên hệ thống</p> <p>Sau bước 2: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của cuốn sách được chọn ở giao diện bên phải bao gồm: ảnh bìa sách, ID sách, ISBN, tác giả, tên sách, thể loại, nhà xuất bản, năm xuất bản, số lượng bản sao trong thư viện, mô tả sách</p>	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC010-TS005
Cho Use case	UC010
Tên Use case	Quản lý sách
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên chỉnh sửa thông tin của một cuốn sách trên hệ thống với thông tin đầy đủ
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có một cuốn sách với ID 1, ISBN là “9780545010221”, tác giả là “J.K. Rowling”, tên sách là “Harry Potter and the Deathly Hallows”, thể loại là “Fantasy, Young Adult”, nhà xuất bản là “Bloomsbury”, năm xuất bản là 2007, số lượng bản sao là 100, mô tả sách là “The final book in the Harry Potter series.”

Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Edit Book”
	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
	3	Nhấn nút “Search”
	4	Chỉnh sửa thông tin một ô bất kỳ
	5	Nhấn nút “Edit”
Dữ liệu kiểm thử	- Book ID: 1	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo cập nhật thông tin sách thành công, thay đổi được lưu vào hệ thống	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC010-TS006	
Cho Use case	UC010	
Tên Use case	Quản lý sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa thông tin của một cuốn sách nhưng bỏ trống ô ID	
Tiền điều kiện	- Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones”	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Edit Book”
	2	Nhấn nút “Search”
Dữ liệu kiểm thử	Không	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi ID sách không hợp lệ	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC010-TS007
Cho Use case	UC010
Tên Use case	Quản lý sách
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử chỉnh sửa thông tin của một cuốn sách với ID không tồn tại

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Hệ thống không tồn tại cuốn sách với ID 9999999 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Book”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhấn nút “Search”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Book”	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”	2	Nhấn nút “Search”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Edit Book”								
2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”								
2	Nhấn nút “Search”								
Dữ liệu kiểm thử	Không								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi sách không tồn tại								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC010-TS008						
Cho Use case	UC010						
Tên Use case	Quản lý sách						
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên chỉnh sửa thông tin của một cuốn sách nhưng bỏ trống một ô thông tin						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có một cuốn sách với ID 1, ISBN là “9780545010221”, tác giả là “J.K. Rowling”, tên sách là “Harry Potter and the Deathly Hallows”, thể loại là “Fantasy, Young Adult”, nhà xuất bản là “Bloomsbury”, năm xuất bản là 2007, số lượng bản sao là 100, mô tả sách là “The final book in the Harry Potter series.” 						
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Edit Book”</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Edit Book”	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
Bước	Hành động						
1	Nhấn nút “Edit Book”						
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”						

	3	Nhấn nút “Search”
	4	Xóa thông tin một ô bất kỳ
	5	Nhấn nút “Edit”
Dữ liệu kiểm thử	- Book ID: 1	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi không điền đủ thông tin	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC010-TS009										
Cho Use case	UC010										
Tên Use case	Quản lý sách										
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên xóa một cuốn sách khỏi hệ thống										
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có một cuốn sách với ID 1, ISBN là “9780545010221”, tác giả là “J.K. Rowling”, tên sách là “Harry Potter and the Deathly Hallows”, thể loại là “Fantasy, Young Adult”, nhà xuất bản là “Bloomsbury”, năm xuất bản là 2007, số lượng bản sao là 100, mô tả sách là “The final book in the Harry Potter series.” 										
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Delete Book”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Delete”</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhấn nút “OK”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Delete Book”	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”	3	Nhấn nút “Delete”	4	Nhấn nút “OK”
Bước	Hành động										
1	Nhấn nút “Delete Book”										
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”										
3	Nhấn nút “Delete”										
4	Nhấn nút “OK”										
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 										

Kết quả mong đợi	Sau bước 3: Hệ thống hiển thị xác nhận muốn xóa sách cùng thông tin của cuốn sách bao gồm: ID sách, ISBN, tác giả, tên sách, thể loại, nhà xuất bản, năm xuất bản
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC010-TS010							
Cho Use case	UC010							
Tên Use case	Quản lý sách							
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một cuốn sách nhưng bỏ trống ô ID							
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 							
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Delete Book”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Delete”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Delete Book”	3	Nhấn nút “Delete”	
Bước	Hành động							
1	Nhấn nút “Delete Book”							
3	Nhấn nút “Delete”							
Dữ liệu kiểm thử	Không							
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi ID sách không hợp lệ							
Trạng thái test case	Pass							

Mã Test case	UC010-TS011							
Cho Use case	UC010							
Tên Use case	Quản lý sách							
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xóa một cuốn sách với ID không tồn tại							
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống không có cuốn sách với ID 9999999 							
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Delete Book”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Delete Book”	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”	
Bước	Hành động							
1	Nhấn nút “Delete Book”							
2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”							

	3	Nhấn nút “Delete”	
Dữ liệu kiểm thử	- Book ID: 9999999		
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi sách không tồn tại		
Trạng thái test case	Pass		

5. Ca sử dụng Quản lý mượn trả sách

Mã Test case	UC011-TS001																		
Cho Use case	UC011																		
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách																		
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một đơn mượn sách mới với đầy đủ thông tin																		
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại không mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 																		
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Bước</th> <th style="text-align: center;">Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Nhấn nút “Search Book”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Nhấn nút “Search Member”</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td>Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện</td> </tr> </tbody> </table>			Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”	3	Nhấn nút “Search Book”	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”	5	Nhấn nút “Search Member”	6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Bước	Hành động																		
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện																		
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”																		
3	Nhấn nút “Search Book”																		
4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”																		
5	Nhấn nút “Search Member”																		
6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay																		
7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện																		
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 - Hạn trả sách: 3 ngày sau 																		

Kết quả mong đợi	Sau bước 3: Hệ thống hiển thị tên sách Harry Potter and the Deathly Hallows” ở ngay dưới Sau bước 5: Hệ thống hiển thị tên người dùng “jone_doe” ở ngay dưới Sau bước 7: Hệ thống hiển thị thông báo tạo đơn mượn sách thành công và lưu vào hệ thống, số lượng sách có thể mượn của người dùng giảm 1, số lượng sách có trong hệ thống giảm 1
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC011-TS002	
Cho Use case	UC011	
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm đơn mượn sách cho người dùng với một cuốn sách mà họ đang mượn	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại đang mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện
	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
	3	Nhấn nút “Search Book”
	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”
	5	Nhấn nút “Search Member”
	6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay
	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn trả sách: 3 ngày sau
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi người dùng này đang mượn sách tương ứng
Trạng thái test case	Pass

Mã Test case	UC011-TS003	
Cho Use case	UC011	
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một đơn mượn sách mới với một cuốn sách có ID không tồn tại	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống không có cuốn sách với Book ID 9999999 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện
	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Book ID”
	3	Nhấn nút “Search Book”
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 9999999 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi sách không tồn tại	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC011-TS004	
Cho Use case	UC011	
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một đơn mượn sách mới với một tài khoản có ID không tồn tại	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Trên hệ thống không có tài khoản với User ID 9999999 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search Member”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”	3	Nhấn nút “Search Member”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện								
2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”								
3	Nhấn nút “Search Member”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Member ID: 9999999 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi tài khoản không tồn tại								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC011-TS004								
Cho Use case	UC011								
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách								
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện thêm một đơn mượn sách mới với một tài khoản có ID không tồn tại								
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống không có tài khoản với User ID 9999999 								
Các bước	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Search Member”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”	3	Nhấn nút “Search Member”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện								
2	Nhập “9999999” vào ô “Enter Member ID”								
3	Nhấn nút “Search Member”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Member ID: 9999999 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị lỗi tài khoản không tồn tại								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC011-TS005
---------------------	-------------

Cho Use case	UC011												
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách												
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới nhưng bỏ trống ô Book ID												
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” 												
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Search Member”</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”	3	Nhấn nút “Search Member”	4	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay	5	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Bước	Hành động												
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện												
2	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”												
3	Nhấn nút “Search Member”												
4	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay												
5	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện												
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Member ID: 2 - Hạn trả sách: 3 ngày sau 												
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi chưa điền sách hoặc thành viên												
Trạng thái test case	Pass												

Mã Test case	UC011-TS006						
Cho Use case	UC011						
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách						
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới nhưng bỏ trống ô Member ID						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” 						
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
Bước	Hành động						
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện						
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”						

	3	Nhấn nút “Search Book”
	4	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay
	5	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Hạn trả sách: 3 ngày sau 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi chưa điền sách hoặc thành viên	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC011-TS007	
Cho Use case	UC011	
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới với ngày hạn trả sách trong quá khứ	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại chưa mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện
	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
	3	Nhấn nút “Search Book”
	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”
	5	Nhấn nút “Search Member”
	6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày trước ngày hôm nay
	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn trả sách: 3 ngày trước
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi thời hạn mượn sách không hợp lệ
Trạng thái test case	Fail

Mã Test case	UC011-TS008																
Cho Use case	UC011																
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách																
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới với thời gian mượn sách quá lâu																
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại chưa mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 																
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #f2f2f2;"> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhấn nút “Search Book”</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhấn nút “Search Member”</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Chọn hạn trả sách là 1000 ngày sau ngày hôm nay</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”	3	Nhấn nút “Search Book”	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”	5	Nhấn nút “Search Member”	6	Chọn hạn trả sách là 1000 ngày sau ngày hôm nay	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Bước	Hành động																
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện																
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”																
3	Nhấn nút “Search Book”																
4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”																
5	Nhấn nút “Search Member”																
6	Chọn hạn trả sách là 1000 ngày sau ngày hôm nay																
7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện																
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 - Hạn trả sách: 1000 ngày sau 																
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi thời hạn mượn sách không hợp lệ																

Trạng thái test case	Fail
-----------------------------	-------------

Mã Test case	UC011-TS009	
Cho Use case	UC011	
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách	
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới với người dùng đã hết lượt mượn sách	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” đã hết lượt mượn sách - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại chưa mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 	
Các bước	Bước	Hành động
	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện
	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”
	3	Nhấn nút “Search Book”
	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”
	5	Nhấn nút “Search Member”
	6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay
	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 - Hạn trả sách: 3 ngày sau 	
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi người dùng không thể mượn sách	
Trạng thái test case	Pass	

Mã Test case	UC011-TS010
---------------------	-------------

Cho Use case	UC011																
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách																
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thêm một đơn mượn sách mới với cuốn sách đã hết bản sao trên hệ thống																
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” đã hết bản sao - Người dùng “jone_doe” hiện tại chưa mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” 																
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Bước</th><th style="text-align: center;">Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td><td>Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td><td>Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td><td>Nhấn nút “Search Book”</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td><td>Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td><td>Nhấn nút “Search Member”</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td><td>Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td><td>Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện	2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”	3	Nhấn nút “Search Book”	4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”	5	Nhấn nút “Search Member”	6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay	7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện
Bước	Hành động																
1	Nhấn nút “Issue Book” ở bên trái giao diện																
2	Nhập “1” vào ô “Enter Book ID”																
3	Nhấn nút “Search Book”																
4	Nhập “2” vào ô “Enter Member ID”																
5	Nhấn nút “Search Member”																
6	Chọn hạn trả sách là 3 ngày sau ngày hôm nay																
7	Nhấn nút “Issue Book” ở trung tâm giao diện																
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Book ID: 1 - Member ID: 2 - Hạn trả sách: 3 ngày sau 																
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi người dùng không thể mượn sách																
Trạng thái test case	Fail																

Mã Test case	UC011-TS011
Cho Use case	UC011
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách

Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thực hiện xác nhận trả sách cho đơn mượn sách ở trạng thái “Issued” (Đang mượn)								
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” hiện tại đang mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” với đơn mượn sách có Transaction ID 1 								
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f2e0d7;">Bước</th><th style="background-color: #f2e0d7;">Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td><td>Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td><td>Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách</td></tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td><td>Nhấn nút “Return”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện	2	Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách	3	Nhấn nút “Return”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện								
2	Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách								
3	Nhấn nút “Return”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Transaction ID: 1 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo trả sách thành công								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC011-TS012
Cho Use case	UC011
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử thực hiện xác nhận trả sách cho đơn mượn sách ở trạng thái “Returned” (Đã trả)
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones”

	<ul style="list-style-type: none"> - Trên hệ thống có tài khoản với User ID 2, username “jone_doe” - Trên hệ thống có cuốn sách với Book ID 1, tên sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” - Người dùng “jone_doe” đã từng mượn sách “Harry Potter and the Deathly Hallows” với đơn mượn sách có Transaction ID 1, hiện đã trả 								
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Return”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện	2	Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách	3	Nhấn nút “Return”
Bước	Hành động								
1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện								
2	Nhấp chuột vào đơn mượn sách có ID 1 trên danh sách								
3	Nhấn nút “Return”								
Dữ liệu kiểm thử	<ul style="list-style-type: none"> - Transaction ID: 1 								
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi người dùng đã trả sách								
Trạng thái test case	Pass								

Mã Test case	UC011-TS013						
Cho Use case	UC011						
Tên Use case	Quản lý mượn trả sách						
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên thử xác nhận trả sách khi chưa chọn đơn mượn sách nào						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 						
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th><th>Hành động</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Nhấn nút “Return”</td></tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện	3	Nhấn nút “Return”
Bước	Hành động						
1	Nhấn nút “Return Book” ở bên trái giao diện						
3	Nhấn nút “Return”						
Dữ liệu kiểm thử	Không						
Kết quả mong đợi	Hệ thống hiển thị thông báo lỗi chưa chọn đơn mượn sách cần xử lý						

Trạng thái test case	Pass
-----------------------------	------

6. Ca sử dụng Đăng xuất quản trị viên

Mã Test case	UC012-TS001							
Cho Use case	UC012							
Tên Use case	Đăng xuất quản trị viên							
Tình huống kiểm thử	Quản trị viên nhấn nút đăng xuất khỏi hệ thống							
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đăng nhập thành công tài khoản Quản trị viên với username “sarah_jones” 							
Các bước	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhấn nút “Sign Out”</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhấn nút “OK”</td> </tr> </tbody> </table>	Bước	Hành động	1	Nhấn nút “Sign Out”	2	Nhấn nút “OK”	
Bước	Hành động							
1	Nhấn nút “Sign Out”							
2	Nhấn nút “OK”							
Dữ liệu kiểm thử	Không							
Kết quả mong đợi	<p>Sau bước 1: Hệ thống hiển thị xác nhận đăng xuất với 2 nút “OK” và “Cancel”</p> <p>Sau bước 2: Đăng xuất thành công, trở về giao diện đăng nhập</p>							
Trạng thái test case	Pass							